

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 01/11/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực Phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào thở ra: Thổi nơ - Tay: 2 tay đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Chơi - tập có chủ định, thể dục sáng - Hô hấp: Thổi nơ. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Co duỗi từng chân. - Tập kết hợp bài hát "Mời bạn ăn". - Trò chơi "Lá và gió".	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi trong đường hẹp.	- Đi trong đường hẹp.	* Chơi - tập có chủ định - Đi trong đường hẹp. * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Trời nắng trời mưa.	
3	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay.	- Tung bóng bằng 2 tay	* Chơi - tập có chủ định: - Tung bóng bằng 2 tay. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ.	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò qua vật cản.	- Bò qua vật cản.	* Chơi - tập có chủ định: - Bò qua vật cản. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt bướm.	
5	- Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước.	- Nhún bật về phía trước.	* Chơi - tập có chủ định - Nhún bật về phía trước. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Ném bóng vào rổ.	
6	- Trẻ biết vận động	- Nhón nhặt đồ vật.	* Chơi - tập có chủ	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau	định: - Tô màu bàn tay của bé. - Tô màu bé trai. - Tô màu bàn chân của bé. - Nặn quả cam.	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: xâu vòng tặng bạn, nặn quả cam, tô màu bàn tay của bé, tô màu bàn chân của bé, vẽ tổ chim, xếp bàn ghế,...	+ Xoay tròn, lăn dọc. + Hai tay nhào, đảo cát, đất nặn... + Chắp ghép hình + Tập cầm bút tô, vẽ.	* Hoạt động với đồ vật - Chơi ở góc hoạt động với đồ vật: Nhặt đồ vật, đóng búa cọc, chắp ghép hình... * Hoạt động chơi - Góc vận động: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng... - Chơi với đất nặn, xâu vòng, xếp bàn ghế...	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: Thịt lợn, cá, đậu phụ, canh rau ngót, canh rau cải,...	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	* Hoạt động ăn - Thực hành gọi tên các món ăn ở trường trong giờ ăn như: Thịt, cá, trứng, canh rau ngót, canh bí,... - Trẻ tập nói với cô giáo trong giờ ăn khi muốn ăn thêm thức ăn, ăn canh,...	
9	- Trẻ ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	* Hoạt động ngủ - Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.	* Hoạt động vệ sinh - Trẻ thực hành đi bô đúng quy định.	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, xúc cơm ăn...)	- Xúc cơm, uống nước.	* Hoạt động ăn - Trẻ tập xúc cơm trong giờ ăn, lấy nước uống sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô giáo.	
12	- Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng	* Hoạt động chơi - Trẻ thực hành đi giày	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	làm mình bị ốm. - Đi giày dép.	dép, mặc quần áo khi trời lạnh, đội mũ khi đi ra nắng. - Trò chuyện với trẻ về việc đi ra nắng sẽ bị ốm.	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh; trèo lan can, trèo cây, trèo bàn ghế...	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về một số hành động nguy hiểm như leo trèo lên lan can, bàn ghế, không chạy nhảy trên các bậc hè, với các vật sắc nhọn như kéo,...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số thức ăn như: Canh bí, canh rau cải, thịt lợn xào rau củ quả...	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng, mùi vị ... của các loại món ăn. - Nếm vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc,...	* Hoạt động ăn, chơi - Thực hành trong khu vực chơi thao tác vai: Cho trẻ sờ, nắn, nhìn, ngửi một số món ăn và nói được tên gọi, màu sắc, hình dạng, mùi vị của món ăn đó... - Cho trẻ thực hành trong giờ ăn: Con hãy nếm vị của món canh rau ngót, món thịt xào củ quả...	
17	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi như: Con tên là... Con là bạn trai...Bạn ấy là bạn...	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân bạn trai, bạn gái. - Tên của các bạn trong lớp.	* Hoạt động chơi - Thực hành nói tên và nói được đặc điểm bên ngoài của bạn trai, bạn gái trong lớp. - TCM: Ru em ngủ	
18	- Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể: Mắt, mũi,	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng,	* Chơi - tập có chủ định - NB: Bạn trai, bạn gái. - NB: Khuôn mặt dễ thương của bé.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	miệng, tai, tay, chân, bạn trai, bạn gái khi được hỏi.	tai, tay, chân	- NB: Cơ thể của bé (tay, chân). * Hoạt động chơi - TCM: Tay đẹp, Tập tầm vông.	
20	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	* Hoạt động chơi - Thực hành nói tên một số đồ chơi trong góc vận động có màu đỏ, xanh, vàng. * Hoạt động với đồ vật - Chơi ở góc chơi với đồ vật cô yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi màu xanh, đỏ, vàng.	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ theo yêu cầu.	-Vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ.	* Chơi - tập có chủ định - NB: Xác định vị trí trước - sau của bản thân.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói				
22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay, các con cất đồ chơi vào rổ, ...”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với cô và các bạn trong hoạt động đón, trả trẻ. - Yêu cầu trẻ trong giờ dạo chơi ngoài trời: Các con cất đồ chơi vào rổ rồi đi vào lớp; Giờ chơi - tập ở các khu vực chơi: Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	
23	- Trẻ trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”, bạn ấy là bạn trai hay bạn gái?...Cái gì?;	- Nghe các câu hỏi: Ai đây?; Bạn ấy làm gì?; Bạn ấy có mái tóc ...? - Trả lời và đặt câu	* Chơi - tập có chủ định - Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô trong giờ nhận biết như: Bạn nào đây? Bạn ấy là bạn trai	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	Làm gì?; Để làm gì?;...	hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Ở đâu?; Thế nào?; Để làm gì?; Tại sao?...	hay bạn gái?... * Hoạt động chơi - Trò chuyện cùng cô trong giờ dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi như: Cái gì đây? Để làm gì?	
* Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng trong các bài thơ như bài thơ: Cái lưỡi, bé ơi, giờ ngủ, đôi mắt của em.	- Phát âm các âm khác nhau trong các bài thơ như: Cái lưỡi, bé ơi, giờ ngủ, đôi mắt của em.	* Chơi - tập có chủ định - Trẻ phát âm rõ tiếng trong khi đọc các bài thơ: Cái lưỡi, bé ơi, giờ ngủ, đôi mắt của em. * Hoạt động chơi - Thực hành gọi tên bạn trai, bạn gái trong lớp. Gọi tên các bộ phận trên cơ thể như: Mắt, mũi, miệng, tay, chân.	
26	- Trẻ đọc được bài thơ: Cái lưỡi, Bé ơi, giờ ngủ, đôi mắt của em và các bài Ca dao, đồng dao: Tập tầm vông, nu na nu nống với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: Cái lưỡi, bé ơi, giờ ngủ, đôi mắt của em. - Đọc các bài đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố: Tập tầm vông, nu na nu nống.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Cái lưỡi. - Thơ: Bé ơi. - Thơ: Giờ ngủ. - Thơ: Đôi mắt của em. * Hoạt động chơi - Ca dao, đồng dao: Tập tầm vông, nu na nu nống.	
* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp				
28	- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	* Hoạt động ăn, ngủ - Trẻ bày tỏ nhu cầu của bản thân trong giờ ăn như: Con muốn ăn canh, con muốn ăn thịt,... Bày tỏ nhu cầu trong giờ ngủ: Con muốn đi vệ sinh,...	
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH &TM				

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
30	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi): nhận biết bạn trai, bạn gái.	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân bạn trai: Tóc ngắn, mặc quần áo; bạn gái: Tóc dài buộc nơ, mặc váy.	* Chơi - tập có chủ định - NB: Bạn trai, bạn gái. - NB: Khuôn mặt dễ thương. * Hoạt động chơi - Cho trẻ thực hành nói tên, tuổi, đặc điểm bên ngoài của bản thân, bạn trai, bạn gái.	
33	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. - Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cho trẻ xem và thực hành nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận của các bạn nhỏ trong video. - Trẻ thực hành biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt...	
34	- Trẻ biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.			
37	- Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ, khuấy bột, nghe điện thoại...	
38	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác trong giờ đón trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi, trả trẻ.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi, trả trẻ: Nhắc nhở trẻ chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn,...	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen	- Nghe cô hát bài hát: Mừng sinh nhật, mời bạn ăn. - Hát và vận động	* Chơi - tập có chủ định Âm nhạc: - Dạy hát: Búp bê, bé ngoan.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	thuộc: Búp bê, bé ngoan, tập tầm vông, Nu na nu nống.	đơn giản cùng cô: Búp bê, bé ngoan, tập tầm vông. Nu na nu nống.	- VĐTN: Tập tầm vông. Nu na nu nống. - Nghe hát: Mừng sinh nhật, mời bạn ăn - TC: Thi ai nhanh * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
41	- Trẻ thích tô màu bàn tay, bàn chân của bé, thích nặn quả cam, xâu vòng tặng bạn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu...)	- Di màu tranh bàn tay, bàn chân của bé. - Nặn quả cam. - Xâu vòng tặng bạn, xếp hình. - Xem tranh ảnh, vi deo về bạn trai, bạn gái,...	* Chơi - tập có chủ định - Tô màu bé trai. - Tô màu bàn tay của bé. - Tô màu bàn chân của bé. - Nặn quả cam. * Hoạt động chơi - Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn... - Xem sách, tranh ảnh video về bạn trai, bạn gái...	
Tổng số: 30 mục tiêu				

BAN GIÁM HIỆU
(*Ký duyệt*)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Lê Thị Tám